TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2017/HSST
Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuộng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSST ngày 29/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T - sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị M; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám: Vợ: Mai Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Kinh Môn từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L - sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị D; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Kinh Môn từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Hiện đang tại ngoại. Có mặt

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C - sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn Tr, xã Th, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn X và bà Hoàng Thị Ch; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị H; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Kinh Môn từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: Lê Văn D - sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn T và bà Phan Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị P; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Kinh Môn từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: Lê Văn Q - sinh năm 1961

Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị P; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; Vợ: Phan Thị T; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Kinh Môn từ ngày 29/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Đình N, sinh năm 1952

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954

Đều ở địa chỉ: thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đều đề nghị vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 29/8/2017, Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C lần lượt đến nhà ông Lê Đình N - sinh năm 1952, ở thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngồi chơi, uống nước với ông N. Khoảng 09 giờ cùng ngày, ông N và mọi người trong gia đình ông N có việc bận đi ra khỏi nhà. T, L, C vẫn ngồi chơi ở nhà ông N, sau đó nhìn thấy ở khu vực gầm cầu thang tầng 1 trong nhà ông N có để bộ bài Tú lơ khơ và chiếc chiếu cói nên đã rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền. T, L và C đi đến khu vực gầm cầu thang lấy bộ bài Tú lơ khơ soạn bỏ ra ngoài các quân 10, J, Q, K, còn để lại 36 quân bài, từ quân từ A (tức quân át) đến quân 9 rồi cùng chơi đánh bạc tại gầm cầu thang nhà ông N. Khi bắt đầu đánh bạc, T là người cầm chương. Mỗi ván bạc, người cầm chương có nhiệm vụ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau đó, những người đánh bạc đặt tiền cược rồi lên bài và tính điểm so với người cầm chương (cộng theo thang điểm 10), quy định mỗi ván một người đặt tiền cược thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn mức đặt cao nhất. Quân A được tính là một điểm, các quân bài từ quân 2 đến quân 9 được tính điểm tương ứng từ 2 điểm đến 9 điểm, rồi cộng điểm của 03 quân bài. Nếu tổng điểm của 03 quân bài nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy nguyên số điểm là điểm của bài, nếu tổng điểm của 3 quân bài lớn hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị, 20 điểm tính là 10. Nếu người nào cao điểm hơn người cầm chương thì sẽ thắng bạc, được lấy lại số tiền đã đặt cược và được người cầm chương trả số tiền bằng số tiền mà người thắng đã đặt ván đó, nếu thấp điểm hơn người cầm chương thì bị thua bạc và bị mất số tiền đã đặt cược cho người cầm chương. Nếu ai được 10 điểm thì sẽ được người cầm chương trả gấp đôi số tiền đã đặt cược và được là người cầm chương. Nếu khi so điểm mà bằng điểm nhau thì so về chất theo thứ tự ưu tiên rô, cơ, tép, bích. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T, C, L đang đánh bạc thì Lê Văn D đến nhà ông N chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên D vào tham gia đánh bạc cùng. Một lúc sau, C không đánh bạc nữa và đi về nhà ăn cơm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lê Văn Q đến nhà ông N chơi và vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Khoảng 13 giờ cùng ngày, C tiếp tục đến nhà ông N tham gia đánh bạc cùng T, L, D và Q. Trước khi tham gia đánh bạc T khai có 1.700.000 đồng, D khai có 2.000.000 đồng, Q khai có 2.120.000 đồng, L khai có 1.400.000 đồng, C khai có 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, khi T, C, L, D, Q đang đánh bạc thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh

Môn phối hợp với Công an xã Thái Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.750.000 đồng, 36 quân bài Tú lơ khơ, 01 chiếu cói. Kiểm tra trong người thu của D số tiền 3.600.000 đồng; thu của Q số tiền 1.120.000 đồng; thu của L số tiền 570.000 đồng. D, Q và L khai số tiền bị công an thu giữ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có.

Tại bản cáo trạng số: 100/VKS- HS ngày 20/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q về Tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q phạm tội đánh bạc; Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về Tội đánh bạc, được trừ đi 03 ngày tạm giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo D. Xử phạt Lê Văn D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Q. Xử phạt Lê Văn

Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo D, Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự đối với tất cả các bị cáo. Phạt tiền Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q mỗi bị cáo 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 14.040.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội; Tịch thu, cho tiêu huỷ: 01 chiếc chiếu cói và 36 quân bài tú lơ khơ. Ngoài ra còn đề nghị xem xét tuyên xử về án phí đối với các bị cáo theo quy định

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra là: Khoảng hơn 09 giờ ngày 29/8/2017, tại thôn V, xã T, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền, đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn kết hợp với Công an xã Thái Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 8.750.000 đồng, 36 quân bài Tú lơ khơ, 01 chiếu cói. Kiểm tra trong người thu của D số tiền 3.600.000 đồng; thu của Q số tiền 1.120.000 đồng và thu của L số tiền 570.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trong người những đối tượng tham gia đánh bạc xác định dùng vào việc đánh bạc là 14.040.000 đồng.

Trong vụ án này, Lê Văn T tham gia đánh bạc ngay từ đầu với số tiền dùng để đánh bạc là 1.700.000 đồng và là người cầm chương đầu tiên nên giữ vai trò thứ nhất, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q đều là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là

trái pháp luật. Nhưng do động cơ sát phạt nhau, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, các bị cáo đã tụ tập, lôi cuốn nhau vào đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây để tước đoạt tài sản, tiền bạc của nhau. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hành vi đánh bạc, đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích đánh giá vai trò, nhân thân của các bị cáo như sau: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 18 tháng tù về tội đánh bạc vào ngày 17/01/2012 nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt giữ nên giữ và là người cầm chương đầu tiên cho các bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt giữ, L dùng 1.400.000 đồng để đánh bạc, C dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc nên cùng giữ vai trò là người thực hiện tội phạm tích cực. Các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn Q thực hiện hành vi đánh bạc ở giai đoạn cuối, D dùng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, Q dùng số tiền 2.120.000 đồng để đánh bạc nên cùng giữ vai trò cuối trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T đã bị xét xử về tội đánh bạc và ở vai trò đầu nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, còn các bị cáo khác theo quy định đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này. Mặt khác, Bộ luật hình sự năm 1999 quy định số tiền đánh bạc từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng mới phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định số tiền đánh bạc từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các bị cáo đều được xem xét về giá trị số tiền thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc

Xét, đối với bị cáo T phạm tội ở vai trò đầu, nhân thân xấu nên cần phải có mức án nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết chấp hành pháp luật; Thời gian bị cáo T bị tạm giữ 03 ngày được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt theo quy định.

Đối với các bị cáo L, C trong vụ án là các đồng phạm có vai trò ít tích cực, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Toà án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật;

Đối với bị cáo D, Q đều là người lao động nhất thời phạm tội, là đồng phạm ít tích cực và ở vị trí cuối trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Q có thời gian tham gia quân ngũ bảo vệ tổ quốc; các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ nên áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự để khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được xem xét quy đổi để đối trừ thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt về nhân thân đối với các bị cáo, Tòa án còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T, L, C, D và Q mỗi bị cáo 3.000.000 đồng về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự;

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn thu giữ: 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói. Hiện có căn cứ xác định là tài sản của ông Lê Đình N và bà Nguyễn Thị L, các bị cáo đã tự ý lấy làm công cụ phạm tội, hiện ông N và bà L xác định các tài sản này giá trị không lớn, không đề nghị nhận lại và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là có căn cứ, phù hợp pháp luật; Đối với số tiền 14.040.000 đồng thu giữ trong vụ án là tiền liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật;

Trong vụ án này, khi các đối tượng đánh bạc tại gia đình ông Lê Đình N thì ông N và những người trong gia đình ông N không có ai ở nhà, không giao quyền trông coi, quản lý nhà cho ai và không biết việc các đối tượng đánh bạc tại gia đình mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không đặt ra việc xử lý là đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo được xác định là phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q phạm tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù về Tội đánh bạc, được trừ đi 03 ngày tạm giữ nên còn phải chấp hành 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo D. Xử phạt Lê Văn 12 tháng cải tạo

không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 tháng 21 ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Q. Xử phạt Lê Văn Q 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 09 tháng 21 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn Q tính từ ngày cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo D, Q bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự đối với các bị cáo T, L, C, D và Q

Phạt tiền Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Lê Văn D và Lê Văn Q mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 14.040.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội; Tịch thu, cho tiêu huỷ: 01 chiếc chiếu cói và 36 quân bài tú lơ khơ *(Số tiền và vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)*.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử: Buộc Lê Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn

C, Lê Văn D và Lê Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có qlnv liên quan;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, lưu V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết